PHÂN LOẠI CÁC TÒA NHÀ TRONG KHUÔN VIÊN UIT

NGUYỄN TRẦN TRUNG - 18521555 - CS114.K21.KHTN

Link github: github.com/shaking54/CS114.K21.KHTN

Tóm tắt

Bài toán: Phân loại các tòa nhà trong khuôn viên UIT

- Input: Một bức ảnh các tòa nhà trong khuôn viên UIT
- Output: Đó là tòa nhà nào trong UIT

Kết quả đạt được:

- Đã xây dựng được nhiều model với các phương pháp lấy đặc trưng khác nhau
- Model tốt nhất đạt được kết quả hơn 60%

Mô tả bộ dữ liệu

-Về bộ dữ liệu: Bộ dữ liệu được em cùng 3 bạn khác là Nguyễn Khánh Toàn, Trần Đình Khang (18520072), Võ Quốc An cùng thu thập.

- + Bộ dữ liệu gồm hơn 1361 ảnh. Trong đó có 2 lần chụp vào 2 ngày khác nhau. Ngày thứ nhất chụp 1029 bức. Ngày thứ 2 chụp 331 bức.
- + Ảnh được chia vào 5 lớp khác nhau gồm có : "nhà B", "nhà C", "Canteen", "nhà D", "nhà E"
 - + Số lượng tương ứng với từng lớp là trong

Nhà B: 320

Nhà C: 280

Canteen: 217

Nhà D: 233

Nhà E: 306

Tiền xử lý dữ liệu & rút trích đặc trưng

Về tiền xử lý dữ liệu:

- Chuyển ảnh về ảnh màu RGB
- Resize anh thành (256,256)

Trích xuất đặc trưng: Về xử lý ảnh thì phần này nằm ngoài phạm vi của môn Máy học, tuy nhiên em có tìm hiểu một số phương pháp để rút trích đặc trưng như sử dụng thư viện OpenCV, hoặc skimage. Trong đó có những phương pháp như Visual bag of word, Histogram of Oriented gradient, SUFT,... Trong đồ án môn học, em chọn sử dụng thư viện skimage và phương pháp rút trích đặc trưng Histogram of Oriented gradient giải quyết bài toán của em. Ngoài ra em còn thử chuyển bức ảnh thành array để làm input đầu vào cho model để có được nhiều cái nhìn khác nhau.

Phân chia dataset

Em phân chia bộ dữ liệu thành 2 phần:

Phần 1 gồm 1026 ảnh chụp vào ngày đầu tiên. Đó sẽ là gồm training set và validation set. Tỷ lệ validation set là 30% của bộ dữ liệu.

Phần 2 gồm 331 ảnh chụp vào ngày thứ 2. Đây sẽ được coi là unseen data để test lại mô hình đã được huấn luyện bởi bộ dữ liệu bên trên

- -Trong Classifications, có nhiều thuật toán phân loại khác nhau như SVM, Decision Tree, ...
- Trong đồ án, em chọn thuật toán SVM, SGD, Decision Tree để giải quyết bài toán
- Về classifications nhiều nhãn: Có 2 loại đó là OnevsOne và OnevsTheRest
- + Về OneVsOne thì tại một thời điểm, class được bỏ phiếu nhiều nhất thì sẽ được chọn.
 - => sẽ có n_classes*(n_classes-1)/2 classifiers
 - + Đối với OnevsTheRest thì mỗi class sẽ có 1 classifers

Đối với mỗi thuật toán, em sử dụng 3 phương pháp rút trích đặc trưng khác nhau:

 Kết quả của phương pháp sử dụng ảnh gốc chuyển sang vector đặc trưng trên bộ dữ liệu huấn luyện.

<class 'ski<="" th=""><th>earn.s</th><th>vm. clas</th><th>ses.SVC'></th><th></th><th></th></class>	earn.s	vm. clas	ses.SVC'>		
	pre	cision	recall	f1-score	support
	В	0.92	0.87	0.89	78
	C	0.76	0.91	0.83	69
(T	0.80	0.80	0.80	44
	D	0.94	0.91	0.92	53
	E	0.86	0.75	0.80	64
accura	y			0.85	308
macro av	g	0.85	0.85	0.85	308
weighted av	g	0.86	0.85	0.85	308

	rn.linear_mo			
	precision	recall	f1-score	support
В	0.79	0.88	0.84	78
C	0.75	0.80	0.77	69
CT	0.79	0.61	0.69	44
D	0.91	0.81	0.86	53
E	0.73	0.77	0.75	64
accuracy			0.79	308
macro avg	0.80	0.77	0.78	308
eighted avg	0.79	0.79	0.79	308

<class 's<="" th=""><th>klea</th><th>rn.tree. cla</th><th>sses.Deci</th><th>sionTreeCla</th><th>assifier'></th></class>	klea	rn.tree. cla	sses.Deci	sionTreeCla	assifier'>
		precision		f1-score	
	В	0.62	0.60	0.61	78
	C	0.39	0.45	0.42	69
	CT	0.27	0.25	0.26	44
	D	0.66	0.55	0.60	53
	Ε	0.48	0.50	0.49	64
accuracy				0.49	308
macro	avg	0.48	0.47	0.47	308
weighted	avg	0.49	0.49	0.49	308

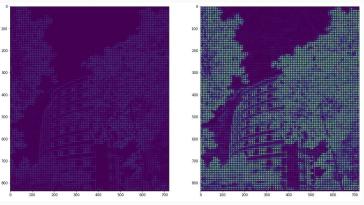
Mô hình SVC Mô hình SGD Mô hình Decision Tree

2. Kết quả của phương pháp rút trích đặc bằng HOG trên tập dữ liệu huấn luyện

		7.7				F4	17			76				
support	f1-score	recall	precision		support	f1-score	recall	precision		support	f1-score	recall	precision	
78	0.48	0.47	0.49	В	78	0.62	0.96	0.46	В	78	0.78	0.77	0.79	В
69	0.48	0.43	0.53	C	69	0.51	0.35	0.96	C	69	0.83	0.86	0.81	С
44	0.20	0.20	0.20	CT	44	0.78	0.77	0.79	CT	44	0.74	0.70	0.78	СТ
53	0.50	0.53	0.47	D	53	0.76	0.62	0.97	D	53	0.90	0.85	0.96	D
64	0.35	0.38	0.33	Е	64	0.77	0.64	0.98	E	64	0.79	0.84	0.75	E
308	0.42			accuracy	308	0.67			accuracy	308	0.81			accuracy
308	0.40	0.40	0.41	macro avg	308	0.69	0.67	0.83	macro avg	308	0.81	0.80	0.82	macro avg
308	0.42	0.42	0.42	weighted avg	308	0.67	0.67	0.81	weighted avg	308	0.81	0.81	0.81	weighted avg
			344156	0.415584415584				7922	0.67207792207				15504	0.808441558441

Mô hình SVC Mô hình SGD Mô hình Decision Tree

3. Kết quả của phương pháp sử dụng ảnh HOG và tăng cường cường độ đặc trưng ảnh.



Ånh	trước	và	sau	khi	tăna	ciràna	cường	đô
\neg	uuuc	٧u	Sau	KIII	tarig	cuong	cuong	чĢ

0.8521400778	210116			
	precision	recall	f1-score	support
В	0.91	0.81	0.85	62
C	0.76	0.93	0.84	61
CT	0.82	0.73	0.77	37
D	1.00	0.93	0.96	41
E	0.84	0.84	0.84	56
accuracy			0.85	257
macro avg	0.87	0.85	0.85	257
weighted avg	0.86	0.85	0.85	257

Sử dụng model cho Unseen data

1. Kết quả của phương pháp sử dụng ảnh gốc chuyển sang vector đặc trưng.

		30212			
		precision	recall	f1-score	support
	В	0.35	0.93	0.51	58
	C	0.00	0.00	0.00	67
	CT	0.83	0.22	0.35	67
	D	0.84	0.87	0.86	79
	Е	0.00	0.00	0.00	60
accur	racy			0.42	331
macro	avg	0.41	0.41	0.34	331
weighted	avg	0.43	0.42	0.37	331

	precision	recall	f1-score	support
Е	0.28	0.95	0.43	58
(0.00	0.00	0.00	67
СТ	0.37	0.15	0.21	67
	0.90	0.68	0.78	79
E	0.26	0.13	0.18	60
accuracy			0.38	331
macro avg	0.36	0.38	0.32	331
weighted ave	0.39	0.38	0.34	331

<class 'skle<br="">0.3232628398</class>	arn.treecla 7915405	asses.Deci	sionTreeCl	assifier'	
	precision	recall	f1-score	support	
В	0.44	0.69	0.54	58	
C	0.24	0.21	0.22	67	
СТ	0.31	0.31	0.31	67	
D	0.81	0.32	0.45	79	
E	0.08	0.12	0.10	60	
accuracy			0.32	331	
macro avg	0.38	0.33	0.33	331	
weighted avg	0.40	0.32	0.33	331	

Mô hình SVC Mô hình SGD Mô hình Decision Tree

Sử dụng model cho Unseen data

2. Kết quả của phương pháp rút trích đặc bằng HOG

	earn.svmclas	ses.SVC'>	•		0.52567975830	8157				0.27794561933	534745			
09969788	precision	recall	f1-score	support		precision	recall	f1-score	support		precision	recall	f1-score	support
					В	0.29	0.78	0.43	58	В	0.27	0.34	0.30	58
E	0.50	0.47	0.48	58	C	1.00	0.04	0.09	67	C	0.31	0.21	0.25	67
(0.60	0.22	0.33	67	CT	0.82	0.82	0.82	67	CT	0.18	0.13	0.15	67
CT	0.83	0.52	0.64	67	D	1.00	0.65	0.78	79	D	0.49	0.29	0.37	79
	1.00	0.90	0.95	79	E	0.35	0.33	0.34	60	F	0.23	0.43	0.30	60
E	0.29	0.68	0.41	60						_	0.23	0.45	0.50	
					accuracy			0.53	331	accuracy			0.28	331
accuracy	,		0.57	331	macro avg	0.69	0.52	0.49	331	macro avg	0.30	0.28	0.27	331
acro ave	0.65	0.56	0.56	331	weighted avg	0.72	0.53	0.51	331	weighted avg	0.30	0.28	0.28	331

Mô hình SGD

Mô hình Decision Tree

Mô hình SVC

Sử dụng model cho Unseen data

3. Kết quả của phương pháp sử dụng ảnh HOG và tăng cường cường độ đặc trưng ảnh.

<class 'sklea<br="">0.64652567975</class>	MANAGON PARA B ara da managa	ses.SVC'>		
	precision recall		f1-score	support
В	0.79	0.72	0.76	58
С	0.42	0.28	0.34	67
CT	0.64	0.76	0.69	67
D	0.98	0.77	0.87	79
E	0.45	0.68	0.54	60
accuracy			0.65	331
macro avg	0.66	0.64	0.64	331
weighted avg	0.67	0.65	0.65	331

Kết quả và đánh giá

Các model sử dụng đã bị overfitting. Nguyên nhân dẫn đến bởi các khó khăn sau:

- Bộ dữ liệu còn quá ít (khoảng 1400 ảnh cho 5 class) chưa có được sự tổng quát cho mô hình.
- Phương pháp trích xuất đặc trưng còn hạn chế, chưa loại bỏ được những đối tượng không mong muốn trong hình
- Hạn chế về kỹ năng thu thập dữ liệu. Các nhà B, E, C khá to, không thể chụp toàn bộ một tòa nhà trong một khung hình. Điều này dẫn đến sự có sự tương đồng giữa các tòa nhà nên đã gây nên sự nhầm lẫn cho mô hình dự đoán